

CÔNG TY TNHH LÂM  
NGHIỆP HÀ THANH  
MST: 4100258881

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số:293/BC-LNHT

Bình Định, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá về kết quả thực hiện**  
**kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM  
2024**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024

- Năm 2024 Công ty đã hoàn thành tốt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, cụ thể:

- + Tổng doanh thu: đạt 41.493 triệu đồng, vượt 11,09 % so với kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế: đạt 5.601 triệu đồng, vượt 4,50 % so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế: đạt 4.704 triệu đồng, vượt 1,34 % so với kế hoạch.

- Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty được UBND tỉnh giao quản lý bảo vệ 13.305,2 ha rừng tự nhiên, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp tuần tra, kiểm tra ban ngày và ban đêm, thực hiện tuyên truyền phổ biến các chính sách về quản lý bảo vệ rừng đến người dân, ký hợp đồng phối hợp với các ban quản lý làng trong công tác quản lý bảo vệ rừng.... Kết quả rừng được quản lý bảo vệ tốt theo kết quả nghiệm thu liên ngành hàng năm.

2. Thuận lợi và khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

\* Thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở Ban ngành và chính quyền địa phương nơi địa bàn đóng chân.

- Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ được UBND Tỉnh phê duyệt, trong đó đã thực hiện các phương án: Phương án tổ chức nhân sự; phương án sử dụng đất, phương án tài chính (bổ sung vốn điều lệ) đã tạo cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động ngày một hiệu quả hơn.

- Tập thể CBNV Công ty đồng lòng quyết tâm, rã súc phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

- Đơn vị giữ được mối quan hệ và niềm tin với những khách hàng thân thiết, nên đầu ra ổn định.

- Giá gỗ nguyên liệu đầu ra năm 2024 có phần ổn định so với năm trước.

- Một số hợp đồng cung cấp sản phẩm được ký kết sớm trong năm, đảm bảo dòng tiền sớm và chắc chắn.

b. Khó khăn

- Hiện tượng sâu, bệnh cây keo phát triển mạnh ảnh hưởng lớn đến năng suất và chất lượng gỗ.

- Chi phí đầu vào (nhân công, nguyên liệu) có xu hướng tăng.

- Tốc độ tăng giá bán chưa tương ứng với tốc độ tăng chi phí đầu vào.

- Thời tiết mưa nhiều, tuyến đường vận chuyển thường xuyên hư hỏng, làm tăng chi phí khai thác của Công ty.

- Vấn đề thiếu vốn sản xuất thường xuyên diễn ra, Chi phí vay vốn đầu tư trồng rừng với lãi suất cao.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng hiện nay vô cùng khó khăn và gian khổ, các đối tượng vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật hoạt động ngày càng tinh vi, rất khó phát hiện. Mặt khác, cuộc sống của người dân ở các khu vực gần rừng chủ yếu phụ thuộc vào các nguồn thu nhập từ rừng, thực trạng này đã tạo sức ép không nhỏ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng. Ngoài ra, nhận thức của đại bộ phận nhân dân sống gần rừng về vai trò và ý thức trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chưa được nâng cao, người dân thích dùng các sản phẩm từ gỗ rừng tự nhiên, nên nhu cầu về gỗ rất lớn, dẫn đến tình trạng phá rừng vẫn còn tiếp diễn.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

STT	Nội dung	DVT	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch (%)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a	Khai thác gỗ keo rừng trồng	tấn	22.459,0	26.618,3	118,52
b	Khai thác gỗ keo rừng trồng	ha	98,6	27,3	27,69
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	37.352	41.494	111,09
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.360	5.601	104,50

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch (%)
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.642	4.704	101,34
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		3.478	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
-	Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên	Ha	13.305,20	13.305,20	100,00
8	Tổng lao động	Người	50	50	100,00
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	7.033	7.252	103,11
a)	- Quỹ lương người quản lý	Tỷ đồng	1.752	1.850	105,59
b)	- Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	5.281	5.402	102,29

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN (không có)

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON (không có).

### Nơi nhận:

- Lãnh đạo Công ty;
  - Kiểm soát viên;
  - Phòng TCHC (Thực hiện công bố thông tin);
  - Lưu: VT, KTTC.
- 

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**



Cái Minh Tùng